TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 30 tháng 5 năm 2025

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 30 (Bảo Lạc)

Phần A.VII - Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngày thi: 24/5/2025

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
1	Mông Tuấn Anh	7,50	Bảy phẩy năm	31	Ma Thị Nga	8,00	Tám
2	Hoàng Thị Ngọc Ánh	8,00	Tám	32	Vi Thị Ngân	8,00	Tám
3	Mã Văn Chung	7,50	Bảy phẩy năm	33	Nông Thị Ngọc	8,00	Tám
4	Ma Văn Chương		*Thôi học*	34	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	8,25	Tám phẩy hai năm
5	Lục Văn Chuyên	7,50	Bảy phẩy năm	35	Bế Thị Tố Nữ	7,75	Bảy phẩy bảy năm
6	Nông Văn Cương	7,75	Bảy phẩy bảy năm	36	Ma Thị Quyên	7,75	Bảy phẩy bảy năm
7	Vương Hải Đăng	7,25	Bảy phẩy hai năm	37	Hoàng Thị Quyến	7,75	Bảy phẩy bảy năm
8	Sầm Thị Điêm	7,00	Bảy	38	Mã Thị Sải	7,75	Bảy phẩy bảy năm
9	Bế Thúy Điệp	7,00	Bảy	39	Hoàng Văn Sáng	7,00	Bảy
10	Phương Văn Đông	7,50	Bảy phẩy năm	40	Ma Thị Thắm	7,50	Bảy phẩy hai năm
11	Nông Thị Thu Hằng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	41	Hà Văn Thắng	7,50	Bảy phẩy hai năm
12	Hoàng Thị Hằng	8,00	Tám	42	Đàm Văn Thành	7,75	Bảy phẩy bảy năm
13	Dương Văn Hiếu	7,50	Bảy phẩy năm	43	Trịnh Đức Thành	7,75	Bảy phẩy bảy năm
14	Đặng Văn Hìm	7,00	Bảy	44	Đặng Quỳnh Thư	7,25	Bảy phẩy hai năm
15	Lục Văn Hoà	7,50	Bảy phẩy năm	45	Hà Thị Thủy	8,00	Tám
16	Phạm Lê Hoài	7,75	Bảy phẩy bảy năm	46	Nông Đình Thuyên	7,75	Bảy phẩy bảy năm
17	Ma Thị Hoài	8,00	Tám	47	Ma Thị Tô	7,75	Bảy phẩy bảy năm
18	Ma Thế Hội	6,75	Sáu phẩy bảy năm	48	Ma Văn Tông		*Thôi học*
19	Vi Thị Hồng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	49	Hoàng Bình Trinh		*Thôi học*
20	Nông Thị Hồng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	50	Ngô Quang Trưởng	6,50	Sáu phẩy năm
21	Hoàng Văn Hùng	7,50	Bảy phẩy năm	51	Hoàng Văn Tuấn	7,75	Bảy phẩy bảy năm
22	Lữ Thị Thu Hường	7,75	Bảy phẩy bảy năm	52	Lưu Văn Tuyến	7,50	Bảy phẩy hai năm
23	Nội Thị Huyền	7,50	Bảy phẩy năm	53	Lý Văn Ương	7,50	Bảy phẩy hai năm
24	Triệu Gia Khánh	8,00	Tám	54	Nông Quỳnh Vân	7,75	Bảy phẩy bảy năm
25	Hoàng Thị Lành	8,00	Tám	55	Hứa Thị Vân	8,00	Tám

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
26	Chu Thị Liên	7,75	Bảy phẩy bảy năm	56	Lưu Thị Vui	8,00	Tám
27	Nông Thị Liễu	7,00	Bảy	57	Lục Thị Xinh	8,00	Tám
28	Quan Thị Linh	8,00	Tám	58	Vi Thị Xoan	8,00	Tám
29	Nông Thị Lụa	7,50	Bảy phẩy năm	59	Nông Thị Hoàng Xuân	7,75	Bảy phẩy bảy năm
30	Tẩn Tài Nải	7,25	Bảy phẩy hai năm				

Điểm 6,50: 01 điểm; Điểm 6,75: 01 điểm; Điểm 7,00: 05 điểm; Điểm 7,25: 03 điểm; Điểm 7,50: 13 điểm; Điểm 7,75: 18 điểm; Điểm 8,00: 14 điểm; Điểm 8,25: 01 điểm./.

GHI ĐIỂM	PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH TRƯỞNG PHÒNG	HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thu Hằng	Đoàn Thị Vân Thuý	Trịnh Thị Ánh Hoa

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ HOÀNG ĐÌNH GIỐNG
TỈNH ỦY CAO BẰNG